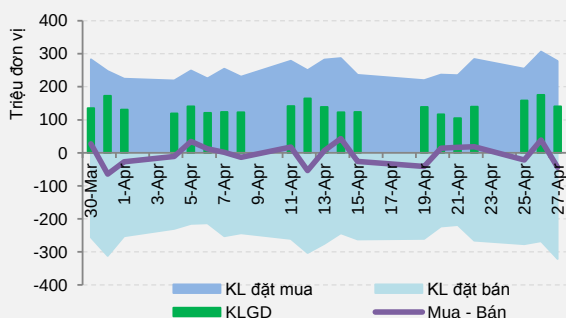
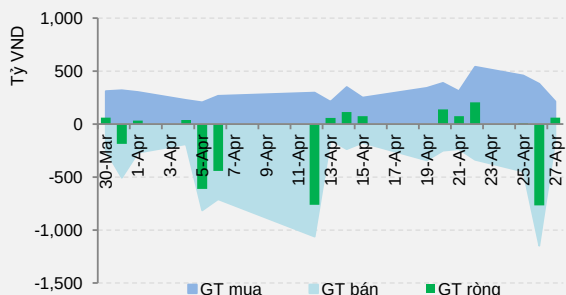


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/4/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	593.96	80.29
% Thay đổi	↓ -0.76%	↓ -0.89%
KLGD (CP)	140,583,000	45,625,673
GTGD (tỷ đồng)	2,123.59	537.56
Tổng cung (CP)	321,514,360	77,801,000
Tổng cầu (CP)	277,583,680	72,098,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,200,650	773,525
KL mua (CP)	8,403,190	1,117,454
GTmua (tỷ đồng)	214.46	18.60
GT bán (tỷ đồng)	152.97	10.20
GT ròng (tỷ đồng)	61.49	8.40

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Nhàng Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.27%	10.3	1.9	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.25%	11.6	1.9	16.7%
Dầu khí	↑ 1.40%	5.1	0.7	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.91%	15.2	4.0	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.01%	19.4	2.3	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.55%	14.0	5.4	22.2%
Ngân hàng	↓ -1.92%	14.7	1.8	5.2%
Nguyên vật liệu	↓ -0.15%	12.1	1.9	14.8%
Tài chính	↓ -1.27%	19.5	2.7	26.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.27%	12.1	2.1	5.2%
VN - Index	↓ -0.76%	14.0	3.0	80.5%
HNX - Index	↓ -0.89%	10.9	1.9	19.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Áp lực chốt lời tập trung vào nhóm Bluechips khiến thị trường có nhịp điều chỉnh khá mạnh. VN-Index có thời điểm lùi về 591 điểm, áp lực cung cầu có phần cân bằng hơn về cuối phiên giúp VN-Index thu hẹp biên độ điều chỉnh tuy nhiên chỉ số vẫn chốt phiên với mức giảm 0,76%. Khối ngoại mua ròng trở lại và thanh khoản được duy trì ở mức cao là những yếu tố hỗ trợ cho thị trường trong thời điểm hiện tại. Theo chúng tôi khả năng xuất hiện rung lắc mạnh trong phiên tới là không cao, áp lực điều chỉnh chủ yếu đến từ một bộ phận nhà đầu tư chốt lời sau quãng thời gian tăng nóng của thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ở mức ổn định, tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Sau quãng thời gian giao dịch hưng khởi đầu phiên khi VN-Index vượt ngưỡng 600 điểm, áp lực chốt lời tăng dần, kéo VN-Index xuống dưới mốc tham chiếu. Chốt phiên, VN-Index giảm 4,52 điểm, xuống 593,96 điểm. Khối lượng khớp lệnh tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt trên 134 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 3.021 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có phiên giao dịch ảm đạm: BID (-300), VCB (-1.200), CTG (-400), MBB (-200).

Nhóm cổ phiếu dầu khí có phiên giao dịch khả quan: GAS (+1.000), PVD (+300), PXS (+200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 suy yếu với 17 mã giảm, 10 mã tăng và 3 mã đứng giá: VNM (-2.000), VIC (-1.000), BVH (-1.500), NT2 (-600), HSG (+1.000), KBC (+400), MSN (+500).

HNX-Index:

Diễn biến giao dịch trên HNX có nhiều điểm tương đồng khi HNX-Index nhanh chóng bị kéo xuống dưới mốc tham chiếu và không thể phục hồi cho đến cuối phiên. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,72 điểm, xuống 80,29 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ, đạt trên 40,7 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí tăng nhẹ: PVB (+300), PVS (+300), PLC (+100), PVC đứng giá.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán giao dịch linh xình: VND, KLS và SHS đứng giá, BVS (-200), VIX (-200).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 cũng giao dịch thiếu tích cực với 14 mã giảm, 7 mã tăng và 9 mã đứng giá: ACB (-200), HUT (-300), SCR (-300), NTP (-1.300), VGS giảm sàn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/4/2016

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng trở lại hơn 61 tỷ đồng. MBB và HAG cùng được mua ròng hơn 800 nghìn đơn vị mỗi mã, dẫn đầu về khối lượng mua ròng. Chiều ngược lại, NBB dẫn đầu về khối lượng bán ròng với 491 nghìn đơn vị. PHR, ITC và DXG cũng bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng nhẹ hơn 8 tỷ đồng. SHB và PVS cùng được mua ròng trên 160 nghìn đơn vị mỗi mã, dẫn đầu về khối lượng mua ròng. VGS và NET cũng được mua ròng lần lượt 125 nghìn và 100 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, KLS dẫn đầu về khối lượng bán ròng với 239 nghìn đơn vị. PGS và NDN cũng bị bán ròng nhẹ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Đồ thị ngày VN-Index hình thành nền giảm với thân nến dài cho thấy bên bán chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian phiên giao dịch. Chỉ báo Stochastic Oscillator chạm vùng quá mua khiến rủi ro điều chỉnh là khá cao. Vùng hỗ trợ gần của VN-Index được đặt ở 585-590 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh ngay khi chạm dải trên của Bollinger bands kết hợp với việc liên tục hình thành những mẫu hình nền có bóng mờ trong những phiên gần đây cho thấy tâm lý thiếu ổn định của bên mua khiến cho khả năng điều chỉnh là có thể xảy ra. Vùng kháng cự gần của HNX-Index được đặt ở 79-80 điểm.



TIN VĨ MÔ

Tổng tài sản của các TCTD giảm hơn 32.300 tỷ đồng

Theo số liệu thống kê của NHNN, tính đến 31/1/2016 tổng tài sản của toàn hệ thống TCTD đạt 7.287.013 tỷ đồng, giảm 32.304 tỷ đồng (tương đương giảm 0,44%) so với thời điểm cuối năm 2015.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Giá vàng miếng SJC được giao dịch ở ngưỡng 33,23 - 33,30 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng so với giá đóng cửa cuối ngày hôm qua 60 nghìn đồng/lượng ở cả chiều mua và chiều bán.

Tỷ giá trung tâm giảm nhẹ

Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của VNĐ với USD ở mức 21,873 VNĐ/USD, giảm 2 đồng so với ngày 26/04.

TIN TỨC NGÀNH

Giá dầu tiếp tục lập đỉnh 2016

Kết thúc phiên giao dịch, giá dầu WTI tăng 1.40 USD (tương ứng 3.3%) lên 44.04 USD/thùng. Giá dầu Brent tăng 1.26 USD (tương ứng 2.8%) lên 45.74 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

S&P tăng điểm nhờ cổ phiếu hàng hóa

Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 13,08 điểm lên 17.990,32 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 3,91 điểm lên 2.091,7 điểm trong khi đó chỉ số Nasdaq Composite giảm 7,48 điểm xuống 4.888,31 điểm.

USD tiếp tục giảm

Chỉ số Đôla Wall Street Journal, theo dõi USD với 16 đồng tiền trong giỏ tiền tệ, giảm 0,3% xuống 86,21 điểm.

Giá vàng tiếp tục tăng

Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng vàng giao tháng 6 tăng 0,3% lên 1.243,4 USD/ounce.. Cũng trong ngày, hợp đồng vàng giao ngay tăng 0,3% lên 1.241,66 USD/ounce.

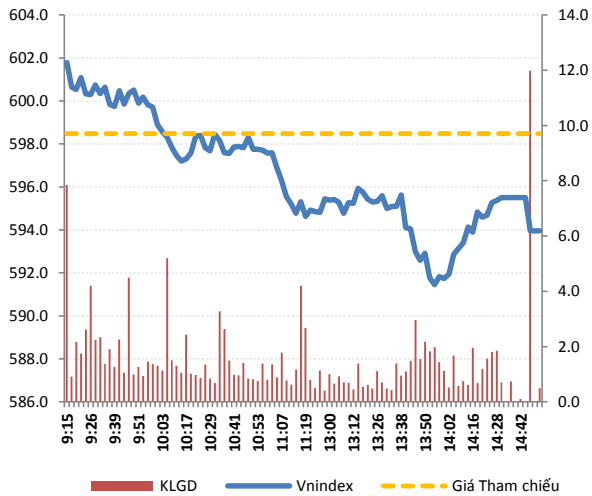
**CẬP NHẬT THÔNG TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT**

KẾT QUẢ KINH DOANH	
HKB: Lãi ròng quý 1 chỉ có 253 triệu đồng	Cụ thể, doanh thu trong kỳ giảm mạnh 31% so với cùng kỳ năm trước, đạt 118 tỷ đồng. Lãi ròng trong kỳ của công ty chỉ có 253 triệu đồng, giảm 93% so với quý 1/2015.
SĐT: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2016 đều giảm	CTCP Sông Đà 10 đã thông qua kế hoạch kinh doanh gồm doanh thu 1,177 tỷ đồng, giảm 13% so với năm trước; lãi trước thuế mục tiêu đạt 98 tỷ đồng.
KLS: Lãi ròng quý 1/2016 hơn 3.8 tỷ đồng	Theo đó, doanh thu hoạt động trong kỳ đạt 38 tỷ đồng, tăng 34% so với quý 1/2015. Lợi nhuận sau thuế hơn 3.8 tỷ đồng trong quý 1/2016, trong khi cùng kỳ năm trước lỗ 39 tỷ đồng.
PET: Lãi ròng quý 1 tăng 40%	Cụ thể, doanh thu trong kỳ giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước, đạt 2,318 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của đơn vị tăng 40% so với cùng kỳ năm trước, đạt 52 tỷ đồng.
VTO: Kế hoạch lãi 115 tỷ	CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco đã thông qua kế hoạch lãi trước thuế tăng 60% so với năm 2015, đạt 115 tỷ đồng và mức chi cổ tức tiền mặt 8%.
BVS: Quý 1 lãi ròng giảm phân nửa	Theo đó, các chỉ tiêu kinh doanh ghi nhận sự sụt giảm so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu đạt 59 tỷ đồng, giảm 17% và LNST giảm gần một nửa xuống chỉ còn 20 tỷ đồng.
DAG: Kế hoạch lãi tăng 39%	Công ty đặt kế hoạch 2016 với doanh thu 1,468 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 55.7 tỷ đồng, tăng 39% so năm 2015, cổ tức tối thiểu 80% lợi nhuận sau thuế.
TIN DOANH NGHIỆP	
BIC: Thành lập công ty bảo hiểm vốn tối đa 1,000 tỷ	Theo đó, Công ty con được thành lập sẽ có vốn điều lệ dự kiến từ 800 – 1,000 tỷ đồng do BIC Holdings đầu tư 100% vốn.

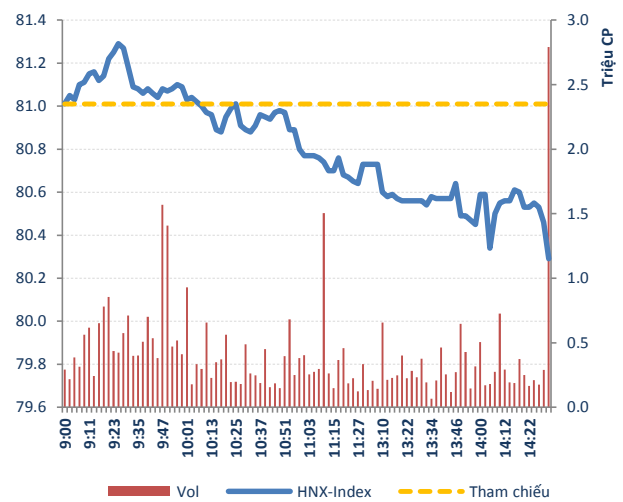


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

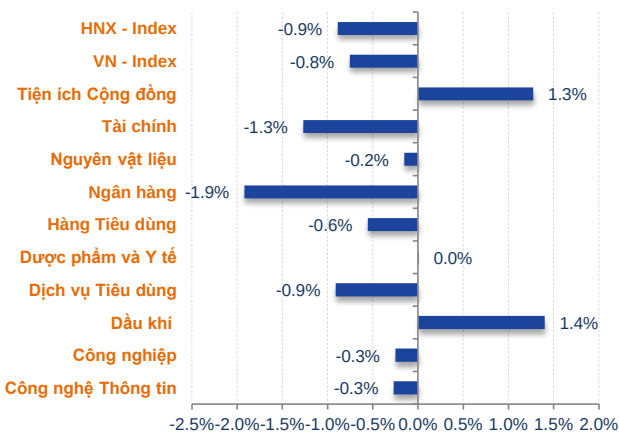
KLGD và VN-Index trong phiên



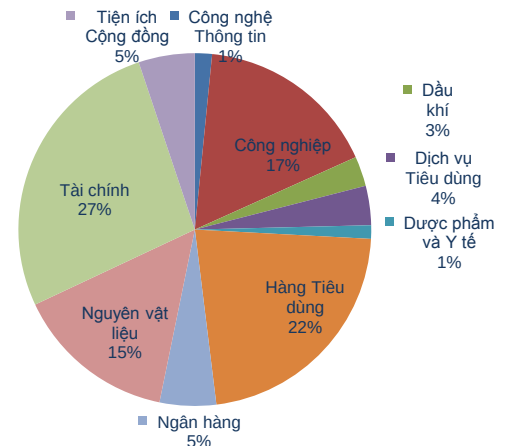
KLGD và HNX-Index trong phiên



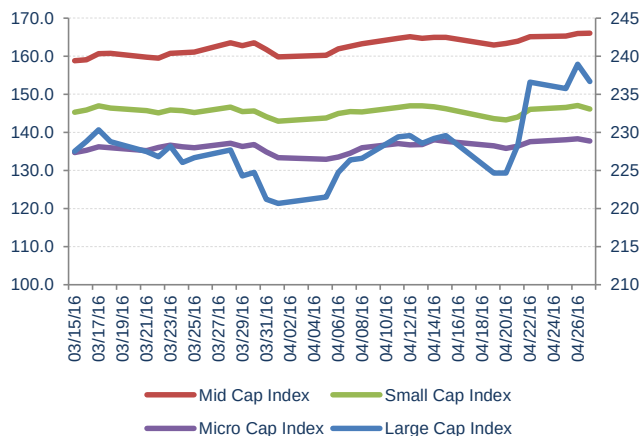
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



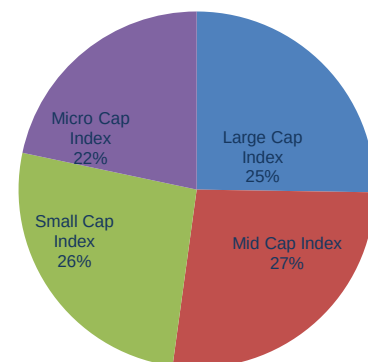
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	814,700	NBB	491,000
2	HAG	810,210	PHR	458,150
3	E1VFN30	547,220	ITC	290,000
4	PVT	445,200	DXG	270,500
5	CTG	312,100	VIC	185,640

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	164,000	KLS	239,300
2	PVS	163,000	PGS	151,400
3	VGS	125,000	NDN	95,800
4	NET	100,000	SGO	77,300
5	DPS	45,300	SD2	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.8	7.0	↑ 2.94%	19,658,510
HAG	7.9	8.0	↑ 1.27%	8,241,370
BHS	20.6	19.9	↓ -3.40%	7,946,260
HNG	7.8	8.2	↑ 5.13%	4,127,030
HQC	5.7	5.6	↓ -1.75%	3,567,720

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.5	2.7	↑ 8.00%	5,608,908
SPI	5.1	5.5	↑ 7.84%	3,361,200
VGS	12.3	11.1	↓ -9.76%	2,737,520
KLF	3.6	3.5	↓ -2.78%	2,616,490
PVS	16.9	17.2	↑ 1.78%	1,862,455

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VLF	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
HVX	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SII	23.1	24.7	1.6	↑ 6.93%
SVI	41.0	43.8	2.8	↑ 6.83%
TAC	51.5	55.0	3.5	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
HTC	48.4	53.2	4.8	↑ 9.92%
PMP	14.5	15.9	1.4	↑ 9.66%
CLM	13.5	14.8	1.3	↑ 9.63%
APP	10.6	11.6	1.0	↑ 9.43%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
TDW	27.9	26.0	-1.9	↓ -6.81%
HLG	6.4	6.0	-0.4	↓ -6.25%
ATA	4.9	4.6	-0.3	↓ -6.12%
TCR	8.3	7.8	-0.5	↓ -6.02%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NST	15.0	13.5	-1.5	↓ -10.00%
L14	70.5	63.5	-7.0	↓ -9.93%
TFC	22.5	20.3	-2.2	↓ -9.78%
VGS	12.3	11.1	-1.2	↓ -9.76%
HBE	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	19,658,510	17.8%	2,865	2.4	0.6
HAG	8,241,370	3.3%	636	12.6	0.4
BHS	7,946,260	11.7%	2,624	7.6	1.3
HNG	4,127,030	8.7%	1,816	4.5	0.6
HQC	3,567,720	22.2%	3,772	1.5	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	5,608,908	1.2%	60	45.0	1.0
SPI	3,361,200	0.6%	76	72.7	0.5
VGS	2,737,520	8.9%	1,221	9.1	0.8
KLF	2,616,490	2.7%	308	11.4	0.3
PVS	1,862,455	14.3%	3,397	5.1	0.7

Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VLF	↑ 9.1%	0.0%	(6,100)	-	-
HVX	↑ 7.0%	2.9%	296	15.5	0.4
SII	↑ 6.9%	11.7%	2,039	12.1	1.6
SVI	↑ 6.8%	23.6%	5,456	8.0	1.8
TAC	↑ 6.8%	15.8%	3,674	15.0	2.3

Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	↑ 10.0%	0.2%	30	73.8	0.2
HTC	↑ 9.9%	21.0%	6,639	8.0	1.6
PMP	↑ 9.7%	17.0%	2,478	6.4	1.0
CLM	↑ 9.6%	9.4%	2,517	5.9	1.3
APP	↑ 9.4%	7.4%	967	12.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	814,700	12.7%	2,153	6.8	1.0
HAG	810,210	3.3%	636	12.6	0.4
11VFVN3	547,220	N/A	N/A	N/A	N/A
PVT	445,200	9.9%	1,439	7.7	0.8
CTG	312,100	10.3%	1,530	10.8	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	164,000	7.3%	897	7.0	0.5
PVS	163,000	14.3%	3,397	5.1	0.7
VGS	125,000	8.9%	1,221	9.1	0.8
NET	100,000	32.5%	5,512	8.7	2.5
DPS	45,300	19.3%	2,201	3.1	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	165,619	38.3%	7,768	17.8	8.0
VCB	122,591	12.0%	1,994	23.1	2.7
VIC	102,812	4.2%	836	63.4	4.3
GAS	96,624	16.9%	3,832	13.2	2.3
CTG	61,436	10.3%	1,530	10.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,954	8.2%	1,097	16.2	1.3
SQC	8,691	-9.7%	(839)	-	9.6
PVS	7,683	14.3%	3,397	5.1	0.7
PHP	7,193	9.7%	1,168	18.8	1.9
SHB	5,973	7.3%	897	7.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HAX	2.37	24.9%	2,591	9.6	2.1
TLH	2.31	-17.6%	(2,099)	-	0.9
GAS	2.30	16.9%	3,832	13.2	2.3
BIC	2.07	7.7%	1,488	14.3	1.3
PVD	1.97	13.4%	5,491	4.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	4.49	20.7%	3,344	3.5	1.0
SGH	4.03	8.7%	1,212	21.8	1.8
ACM	3.88	8.8%	939	4.4	0.4
HDO	3.75	0.9%	69	41.8	0.3
PVC	3.27	9.7%	2,111	6.4	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
